

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 154/2026/DS-PT  
Ngày: 30-01-2026  
V/v: “Tranh chấp về hợp đồng  
góp hụi”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Chiến

***Các Thẩm phán:***

+ Bà Phạm Thị Hồng Vân;

+ Bà Dương Thúy Hằng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Thư Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 781/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2025/DS-ST, ngày 13-06-2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân dân khu vực 11-Tây Ninh) có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1446/2025/QĐXX-PT, ngày 30 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Võ Thị L, sinh năm 1977; trú tại: Ấp E, xã T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**2. Bị đơn:** Anh Hà Văn L1, sinh năm 1981 và chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1985; trú tại: Ấp C, xã L, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Ấp B, Xã D, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Hà Thị N (tên gọi khác: Ba N1), sinh năm 1953. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã L, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H là bị đơn

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Võ Thị L trình bày:*

Chị và anh Hà Văn L1, chị Nguyễn Thị Mỹ H, bà Hà Thị N có mối quen biết, không phải bà con thân thích. Ngày 06-9-2023 (ÂL) chị làm chủ thảo dây hui cụ thể như sau: Hui 20.000.000 đồng/tháng, khai hui ngày 06-9-2023 (ÂL), gồm 26 phần, ngày kết thúc hui là 06-10-2025 (ÂL), khi đó thì bà Hà Thị N đề nghị chị cho tham gia 03 phần đối với dây hui trên, trong đó 02 phần hui thì bà tham gia giúp cho anh Lê Văn H1 (con rể của bà N). Kỳ hui sống đầu tiên thì bà N là người đóng cho chị. Đến kỳ ngày 06-10-2023 (ÂL) bà N liên lạc với chị về việc gửi thăm hui để hốt, bà N kêu 5.000.000 đồng, đến ngày 11-10-2023 (ÂL) chị liên lạc đề nghị bà N đến lấy tiền hui thì bà N trả lời là đã chuyển lại phần hui này cho anh L1, chị H nên anh L1, chị H sẽ đến nhận hui và chịu trách nhiệm đóng tiền hui chết. Vì vậy ngày 11-10-2023 (ÂL) chị tiến hành giao tiền hui cho anh L1 và anh L1 có ký giấy đăng hui với chị, sau đó thì việc đóng tiền hui chết đều do vợ anh L1, chị H thực hiện đến kỳ tháng 09-2024 (ÂL) thì ngưng. Sau đó chị có đến nhà gặp chị H, anh L1 thì chị H đề nghị được ghi vào sổ theo dõi những tháng mà chị chưa đóng, khi nào bán đất được sẽ trả. Toàn bộ nội dung ghi trong sổ theo dõi đều do chị H viết. Tuy nhiên sau đó thì chị H chỉ hứa hẹn chứ không trả cho chị, đồng thời chị H không hề đề cập đến việc dây là hui này là của bà N. Anh L1, chị H còn nợ lại tiền hui chết từ kỳ ngày 06-10-2024 (ÂL) đến 06-10-2025 (ÂL) là 13 kỳ với số tiền tổng cộng là 260.000.000 đồng. Do đó nay chị yêu cầu anh L1, chị H có nghĩa vụ trả cho chị số tiền nợ hui tổng cộng là 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chị không đồng ý để bà N chịu trách nhiệm trả số tiền nợ hui trên cho chị.

*- Bị đơn anh Hà Văn L1 trình bày:*

Anh và chị Võ Thị L có mối quan hệ quen biết, không phải bà con thân thích. Đối với dây hui ngày 06-9-2023 (ÂL) mà chị L khởi kiện thì do mẹ ruột của anh là bà Hà Thị N tham gia, vợ chồng anh không phải là hui viên tham gia dây hui trên. Tuy nhiên ngày 06-10-2023 (ÂL) thì anh có ký giấy lĩnh hui với số tiền là 370.400.000 đồng và nhận trực tiếp tiền mặt từ chị L. Lý do anh nhận số tiền trên là vì vào ngày đăng hui thì bà N có điện thoại đề nghị vợ chồng anh đến nhà chị L nhận tiền hui thay cho bà N, khi đến nhà chị L thì do anh là người nhận tiền nên bắt buộc phải ký tên trong giấy lĩnh hui, chứ thực tế thì bà N là người đứng tên phần hui, không phải là vợ chồng anh. Sau khi nhận tiền hui về thì vợ chồng anh có mượn lại bà N 100.000.000 đồng để làm ăn. Việc đóng tiền hui chết sau đó là do bà N đưa tiền cho chị H chuyển khoản cho chị L đóng hàng tháng, việc đóng tiền hui chết được thực hiện đến kỳ tháng 09-2024 (ÂL) thì ngưng không đóng cho đến nay.

Nay anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L, vì bà N mới là người phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi chết cho chị L, anh chỉ là người đi nhận tiền hụi thay cho bà N.

*- Bị đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:*

Chị và chị Võ Thị L có mối quan hệ quen biết, không phải bà con thân thích. Chị thừa nhận những lời trình bày của anh Hà Văn L1 là đúng. Sau khi nhận tiền hụi về thì vợ chồng chị có mượn lại của bà N 100.000.000 đồng để làm ăn. Việc đóng tiền hụi chết sau đó là do bà N đưa tiền cho chị chuyển khoản cho chị L đóng hàng tháng, việc đóng tiền hụi chết được thực hiện đến kỳ tháng 09-2024 (ÂL) thì ngưng không đóng cho đến nay. Nay chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L, vì vợ chồng chị không phải là người chơi hụi với chị L, anh L1 chỉ nhận tiền hụi thay cho bà N. Chị xác định có sự việc chị L đến nhà để yêu cầu đóng tiền hụi chết, tuy nhiên do vợ chồng chị không muốn cha của anh L1 biết nên có ghi vào sổ theo dõi những tháng chưa đóng, đồng thời đề nghị chị L để cho anh chị có thời gian bán tài sản trả nợ cho chị L thay cho bà N. Do đó bà N mới là người phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi chết cho chị L.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị N trình bày:*

Anh Hà Văn L1 là con ruột của bà, chị Nguyễn Thị Mỹ H là vợ của anh L1 và là con dâu của bà. Bà và chị L có quan hệ quen biết làm ăn với nhau từ lâu, không phải bà con thân thích. Chị L là chủ thảo hụi, bà cũng đã tham gia chơi hụi với chị L nhiều lần. Dây hụi hiện đang xảy ra tranh chấp là dây hụi do chị L làm chủ thảo, hụi 20.000.000 đồng/tháng, khai ngày 06-9-2023 (ÂL) gồm 26 phần, bà tham gia 03 phần, trong đó có 02 phần bà tham gia thay cho con rể của bà tên Lê Văn H1, dây hụi này anh H1 đã hót và đang đóng tiền hụi chết cho chị L, còn lại 01 phần là của bà. Phần hụi của bà thì bà đóng tiền hụi sống được kỳ đầu tiên, đến kỳ thứ hai thì bà hót hụi, bà kêu 5.000.000 đồng đối với lần kêu hụi này, sau đó thì bà trúng và được hót hụi, đến ngày nhận tiền hụi thì chị L có điện thoại đề nghị bà đến nhà chị L để nhận tiền, tuy nhiên lúc đó do đường xa và cũng đã lớn tuổi nên bà có kêu anh L1, chị H đi nhận tiền hụi thay cho bà. Bà chỉ nhớ là hót hụi được hơn 300.000.000 đồng. Khi nhận tiền hụi về thì anh L1, chị H có giữ lại 100.000.000 đồng để sử dụng, số tiền còn lại thì đưa cho bà sử dụng. Do đó bà có nói với anh L1, chị H về việc phải có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết lại cho chị L đối với số tiền 100.000.000 đồng trên. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị L thì bà có ý kiến như sau: Anh L1, chị H chỉ phải có nghĩa vụ đóng tiền hụi chết đối với số tiền 100.000.000 đồng mà anh chị sử dụng, phần tiền hụi chết còn lại thì bà sẽ chịu trách nhiệm trả cho chị L. Tuy nhiên hiện nay chị H đã đóng tiền hụi chết cho chị L hơn số tiền 100.000.000 đồng, do đó đối với số tiền nợ hụi chết còn lại thì bà đề nghị có nghĩa vụ trả cho chị L.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2025/DS-ST, ngày 13-6-2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh) quyết định:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15, 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ; Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L đối với anh Hà Văn L1, chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc tranh chấp hợp đồng góp hui.

Buộc anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L số tiền nợ hui là 260.000.000 (Hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo.

Ngày 27-6-2025, anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án chấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H – là anh Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Chị Võ Thị L không chấp nhận kháng cáo của anh L1, chị H yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa Phúc thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 13-6-2025 Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ kiện, ngày 23-6-2025 anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H nộp đơn kháng

cáo bản án sơ thẩm, kháng cáo trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Chị Võ Thị L làm chủ thảo hội cụ thể như sau: Hội 20.000.000 đồng/tháng, khai hội ngày 06-9-2023 (ÂL), gồm 26 phần, ngày kết thúc hội là 06-10-2025 (ÂL). Bà Hà Thị N tham gia 01 phần. Sau khi góp tiền hội sống của kỳ đầu tiên, đến kỳ thứ hai thì bà N kêu giá 5.000.000 đồng và được lĩnh hội. Tuy nhiên, bà N yêu cầu chị L giao tiền lĩnh hội cho anh L1 và xác định phần hội này sẽ chuyển sang cho anh L1, chị H tiếp tục tham gia, bà N không còn tham gia hội nữa. Chị L đã giao tiền lĩnh hội cho anh L1 nhận là 370.400.000 đồng và anh L1 ký tên trong giấy lĩnh hội (BL 84). Sau khi hốt hội thì chị H là người trực tiếp đóng tiền hội chết thông qua hình thức chuyển ngân hàng cho chị L và nội dung chuyển tiền chị H đều ghi là “Hanh dong hội”. Sau khi chị H không góp tiền hội thì chị L có đến nhà để yêu cầu góp tiền hội thì chị H có viết giấy cho chị L xác định những tháng còn nợ tiền hội (BL 83) và cam kết sẽ bán tài sản để trả cho chị L.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L, buộc anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H trả cho chị Võ Thị L số tiền hội còn nợ là 260.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh L1 và chị H phải chịu án phí phúc thẩm dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 79/2025/DS-ST, ngày 13-06-2025 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh)

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 15, 16, 17 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ; Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L đối với anh Hà Văn L1, chị Nguyễn Thị Mỹ H về việc tranh chấp hợp đồng góp hội.

Buộc anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L số tiền nợ hui là 260.000.000 (Hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền phải trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

## 2. Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả cho chị Võ Thị L số tiền tại ứng án phí 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005158 ngày 12 tháng 3 năm 2025.

- *Án phí dân sự phúc thẩm:* Anh Hà Văn L1 và chị Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 02-7-2025 theo Biên lai thu số 0022766 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND khu vực 11-Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Hữu Chiến**